

Bản án số: 233/2022/HS-PT
Ngày 21-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Ông Lê Quân Vương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 192/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Công Thanh, sinh năm 1967 tại tỉnh Bình Dương và đồng phạm do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Người kháng cáo: Ông Lê Trọng Ng, sinh năm 1962, nơi cư trú: 141 Quốc lộ 1, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Các bị cáo được triệu tập tham gia phiên tòa:

1. Nguyễn Công T, sinh năm 1967 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 13/5 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thu H và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 24/8/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 15 tháng về tội Đánh bạc; ngày 15/5/2017, bị Công an thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 750.000 đồng về hành vi tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng, bị cáo đóng phạt ngày 25/5/2017; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/3/2022, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1970 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: 13/5 khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Mạnh H (chết) và bà Nguyễn Thị T (chết); bị cáo có chồng

tên Nguyễn Công T và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/3/2022, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án khác nhưng không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Công T và bị cáo Nguyễn Thị Thu H là chủ sử dụng phần đất diện tích 595m², thuộc thửa đất số 676, 677 (thửa mới 2497) tờ bản đồ số 8 tại khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được Ủy ban nhân dân huyện Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 985 cho ông Nguyễn Công T. Trên đất có 01 căn nhà cấp 4 diện tích 95.3m² do vợ chồng bị cáo xây dựng. Vào năm 2015, giữa bị cáo T và bị cáo H xảy ra tranh chấp với bà Hoàng Thị H đối với thửa đất số 676, 677. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 53/2015/DS-PT ngày 30/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xác định bị cáo T và bị cáo H có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thị H số tiền 758.695.000 đồng. Bị cáo không tự nguyện thi hành án, bà Hoàng Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nên Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) tổ chức bán đấu giá căn nhà cấp 4 diện tích 95.3m² nằm trên phần đất 151.6m² thuộc thửa đất số 2497, tờ bản đồ số 21.

Ông Nguyễn Xuân L tham gia mua bán đấu giá tài sản do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) tổ chức và trúng đấu giá. Ngày 09/3/2017, Chi cục Thi hành án dân sự Dĩ An thành lập đoàn cưỡng chế để giao tài sản cho ông Nguyễn Xuân L vì bị cáo T và bị cáo H không tự nguyện giao tài sản để bán đấu giá. Sau khi đoàn cưỡng chế bàn giao căn nhà nêu trên cho ông Nguyễn Xuân L, ông L dùng ổ khóa để khóa cửa căn nhà rồi ra về. Chiều tối cùng ngày, bị cáo H dùng một cái cửa sắt loại nhỏ cắt ổ khóa, sau đó dọn đồ đạc vào căn nhà của ông L để sinh sống.

Ngày 16/4/2019, ông Nguyễn Xuân L được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất đối với phần đất diện tích 151.6 m² thuộc thửa đất số 2497, tờ bản đồ số 21 tại khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ngày 25/6/2019, ông Phạm Ngọc Tr nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Xuân L đối với toàn bộ phần đất diện tích 151.6 m² và căn nhà cấp 4 diện tích 95.3 m². Ngày 10/7/2019, ông Phạm Ngọc Tr được cấp Giấy chứng nhận QSD đất. Sau khi nhận chuyển nhượng từ ông L, ông Tr đến nhận đất và nhà thì gặp bị cáo T và bị cáo H đang sinh sống tại phần đất và nhà nêu trên và có hành vi ngăn cản không cho ông Tr vào nhà của mình. Ông Tr đã nhiều lần yêu cầu bị cáo T và bị cáo H bàn giao nhà để ông Tr dọn vào ở nhưng bị cáo vẫn cản trở không cho ông Tr vào nhà. Ngày 20/02/2020, ông Tr đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An tố giác hành vi của bị cáo T và bị cáo H.

Vật chứng thu giữ:

- 01 tờ “thư ngỏ chia sẻ thông tin” không đề ngày tháng năm, một mặt có nội dung hỏi đáp;

- 01 “giấy ủy quyền” đề năm 2020, một mặt có nội dung hỏi đáp;
- 01 tờ lịch ngày 08/10/2020 một mặt có nội dung ghi các câu hỏi, đáp.

Kết luận giám định số 03/GĐ-PC09 ngày 18/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chữ viết (trừ chữ viết họ tên “Nguyễn Thị Thu Hà” trên các tài liệu gửi giám định (ký hiệu từ A1 đến A3) so với chữ viết của Lê Trọng Ng trên “bản tự khai” đề ngày 26/12/2020 (ký hiệu M) do cùng một người viết ra.

Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công T và bị cáo Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 158; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 158; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Công T và bị cáo Nguyễn Thị Thu H về cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 06/6/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Lê Trọng Ng kháng cáo cho rằng bản án sơ thẩm vi phạm thủ tố tụng, chưa xác định được bị hại nên yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án trong hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý và đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng theo quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận nội dung sự việc như bản án sơ thẩm xác định. Ông Lê Trọng Ng kháng cáo nhưng không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh. Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Ng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tại phần tranh luận và trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Trọng Nghĩa trình bày: Giữ nguyên yêu cáo kháng cáo, đề nghị hủy bản án sơ thẩm đề điều tra, xét xử lại để đưa ông Nghĩa tham gia trong tố tụng với tư cách là bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Trọng Ng có đơn khiếu nại đề nghị xác định tư cách tham gia tố tụng trong vụ án nhưng Hội đồng xét xử sơ thẩm không nhận định trong bản án là có sai sót, tuy nhiên sai sót này không ảnh hưởng đến nội dung quyết định của bản án.

Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên đến vụ án kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

Khoảng thời gian từ tháng 7/2019 đến tháng 02/2020, các bị cáo Nguyễn Công T, Nguyễn Thị Thu H đã có hành vi chiếm giữ căn nhà cấp 4 diện tích 95.3m², nằm trên phần đất diện tích 151.6m² thuộc thửa đất 2497 tại khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thuộc quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp của ông Phạm Ngọc Tr làm chỗ ở cho gia đình bị cáo, cản trở không cho ông Tr sử dụng nhà và đất.

Như vậy, hành vi của các bị cáo chiếm giữ chỗ ở trái pháp luật của ông Phạm Ngọc Tr, hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác” theo điểm c khoản 1 Điều 158 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Công T và bị cáo Nguyễn Thị Thu H về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của ông Lê Trọng Ng, Hội đồng xét xử nhận thấy: căn nhà cấp 4 diện tích 95.3m² nằm trên phần đất 151.6m² thuộc thửa đất số 2497, tờ bản đồ số 21 tọa lạc tại khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) tổ chức bán đấu giá và ông Nguyễn Xuân L mua trúng đấu giá, đã nhận tài sản và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền trên đất sổ vào sổ cấp GCN: CS15859 ngày 16/4/2019. Ngày 25/6/2019, ông Phạm Ngọc Tr nhận chuyển nhượng từ ông

Nguyễn Xuân L đối với tài sản trên, hợp đồng đã được công chứng hợp pháp, ông Tr đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An) cấp nhật thay đổi người sử dụng. Như vậy ông Tr là người có toàn quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật. Các bị cáo Nguyễn Công T, Nguyễn Thị Thu H đã có hành vi xâm phạm chỗ ở của ông Phạm Ngọc Tr, ông Tr có đơn tố giác tội phạm nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Tr là bị hại trong vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Ông Ng cho rằng vào ngày 02/02/2004, ông Ng có nhận chuyển nhượng của vợ chồng bị cáo Nguyễn Công T, Nguyễn Thị Thu H phần nhà, đất trên và có thỏa thuận giao tiền. Tuy nhiên, các bị cáo không thừa nhận thỏa thuận giao dịch chuyển nhượng đất với ông Ng, tờ thỏa thuận này chỉ là giả tạo để ông Ng có căn cứ khiếu nại và xúi dục các bị cáo tiếp tục chiếm giữ trái phép chỗ ở của ông Tr đã được pháp luật thừa nhận. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Ng tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Lê Trọng Ng.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: người kháng cáo và các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Trọng Nghĩa.

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công T, Nguyễn Thị Thu H phạm tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 158; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 158; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận được Bản án và Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Công T và bị cáo Nguyễn Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trường hợp bị cáo đi khỏi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo và người kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương (1);
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Bình Dương (1);
- Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An (4);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- Công an thành phố Dĩ An (1);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (1) ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, PHT 15.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ